

Số: 123 /TT- HĐQT

Thanh Ba, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số số: 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ;

Xét tình hình thực tế của Công ty CP xi măng Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua bản dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty được đính kèm Tờ trình này*).

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty được rà soát, xây dựng dựa trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xi măng Phú Thọ xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Triệu Quang Thuận

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ

(Theo luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020, hiệu lực ngày 01/01/2021)

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ xung	Lý do sửa đổi, bổ xung; cơ sở pháp lý
1	Phần mở đầu (Căn cứ)	Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.... Điều lệ này Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi Măng Phú Thọ thông qua theo Nghị quyết số 04/2010 NQ/ĐHCD ngày 02 tháng 05 năm 2010; Và được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ ngày 06/6/2016	<i>Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi Măng Phú Thọ thông qua theo Nghị quyết số 04/2010 NQ/ĐHCD, ngày 02 tháng 05 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung lần (01) một tại Đại hội cổ đông ngày 16/07/2012; được sửa đổi, bổ sung lần (02) hai ngày 06 tháng 06 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ ba tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ ngày .../.../2021</i>	Điều chỉnh dẫn chiếu
2	Mục b; Khoản 1; Điều 1.	Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
3	Mục e; Khoản 1; Điều 1.	“Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp	“Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Điều 4.23 của Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh dẫn chiếu
4	Khoản 2; Điều 3.	Tích cực tích lũy và thu hút mọi nguồn vốn để	Tích cực tích lũy và thu hút mọi nguồn	

		phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh ngày càng lớn mạnh hơn	<i>vốn hợp pháp để phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh ngày càng lớn mạnh hơn</i>	
5	Mục c; khoản 2 điều 11	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp	<i>Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
6	Mục h; khoản 2 điều 11	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132.1 của Luật Doanh nghiệp;	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
7	Khoản 3; Điều 11.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền sau	<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
8	Mục a, khoản 3; điều 11	Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Error! Reference source not found..0 và Error! Reference source not found..0	<i>Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
9	Mục b, khoản 3; điều 11	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông	<i>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp được quy định tại Điều 13 điều lệ này</i>	
10	Bổ sung khoản 4 vào điều 11		<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</i>	Theo luật Doanh nghiệp 2020

			<i>có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các mục a, b khoản 5 điều 115 luật Doanh nghiệp; và các quyền được quy định tại khoản 3 điều 11</i>	
11	Bổ sung Khoản 6, 7; Điều 12.		<p><i>6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p> <p><i>7. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</i></p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
12	khoản 1; Điều 13	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	<i>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
13	khoản 2; Điều 13	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa	<i>Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020

		điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm	<i>hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i>	
14	Mục e; Khoản 3; Điều 13	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 136 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	<i>Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
15	Mục O, Khoản 2; Điều 14.	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	<i>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
16	Khoản 3 Điều 17.	Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức thư bảo đảm tới địa chỉ cổ đông đăng ký; nếu vì bất kỳ lý do nào mà cổ đông không nhận được, thư bảo đảm bị trả lại sau khi công ty đã thực hiện chính xác	<i>Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức thư bảo đảm tới địa chỉ cổ đông đăng ký; nếu vì bất kỳ lý do nào mà cổ đông không nhận được, thư bảo đảm bị trả lại</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020

		<p>nội dung gửi thông báo thì cổ đông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Đồng thời công bố thông tin trên Sở GDCK, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 10 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày thư được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, giấy ủy quyền, giấy đăng ký dự họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận; giấy ủy quyền, giấy đăng ký dự họp có thể chỉ được gửi kèm thông báo mời họp lần đầu tiên.</p>	<p><i>sau khi công ty đã thực hiện chính xác nội dung gửi thông báo thì cổ đông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Đồng thời công bố thông tin trên Sở GDCK, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày thư được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, giấy ủy quyền, giấy đăng ký dự họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận; giấy ủy quyền, giấy đăng ký dự họp có thể chỉ được gửi kèm thông báo mời họp lần đầu tiên.</i></p>	
17	Mục b; Khoản 4; Điều 17	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.</p>	<p><i>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông.</i></p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
18	Khoản 2; Điều 18.	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</i></p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020

19	Khoản 3 điều 24	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết <i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</i> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết <i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</i> được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	<i>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</i>	
20	Mục c, Khoản 4; Điều 25.	Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	<i>Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
21	Khoản 2; Điều 31.	Nhiệm kỳ. Theo Error! Reference source not found. của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và	<i>Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành theo nhiệm kỳ HĐQT là (05) năm năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020

		có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản	<i>Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</i>	
22	Khoản 2; điều 36	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng [hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ] có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	<i>Cổ đông nắm giữ ít hơn 05% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020
23	Khoản 1; điều 37	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và	<i>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ</i>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020

		Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	<i>yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</i>	
24	Khoản 3; điều 48	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng [hai] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	<i>Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng [ba] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</i>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế
25	Khoản 1; Điều 56.	Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi Măng Phú Thọ nhất trí thông qua ngày 02 tháng 05 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/7/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông ngày 06/06/2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	<i>Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi Măng Phú Thọ nhất trí thông qua ngày 02 tháng 05 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung lần một tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/7/2012; lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông ngày 06/06/2016 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông ngày/...../2021 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</i>	Theo lần sửa đổi gần nhất